

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ

Công trình: Khu TĐC Tổ 6 thôn Gò Khôn (Khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở tại các Tổ dân cư thôn Gò Khôn, xã Ba Giang)

Địa điểm : xã Ba Đình - tỉnh Quảng Ngãi

STT	DỰ ÁN	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Kinh phí định giá đất				76,762,301	
1.1	Kinh phí định giá đất	Gói	1	71,076,204	71,076,204	Chi tiết tại phần A phụ lục
1.2	Thuế VAT (1.1*8%)	%	8%	71,076,204	5,686,096	
2	Kinh phí kiểm tra nghiệm thu				2,805,556	
2.1	Kinh phí kiểm tra nghiệm thu	Gói	1	2,597,737	2,597,737	Chi tiết tại phần B phụ lục
2.2	Thuế VAT (2.1*8%)	%	8%	2,597,737	207,819	
3	Tổng cộng				79,567,857	
	Làm tròn				79,567,000	

(Bảng chữ: Bảy mươi chín triệu năm trăm sáu mươi bảy ngàn đồng)

PHỤ LỤC
Chi phí định giá đất Công trình: Khu TĐC TĐ ở thôn Gò Khôn (Khắc phục hậu quảminen tại, sạt lở tại
các Tổ dân cư thôn Gò Khôn, xã Ba Giang)

Địa điểm: Xã Ba Dinh - huyện Ba Tơ - tỉnh Quảng Ngãi

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Cách tính	Đất nông nghiệp (theo Quyết định số 768/2025/QĐ-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)	Đất nông nghiệp (dự án)
A	Chi phí định giá đất		36,081,721	71,076,204
I	Chi phí trực tiếp	A1 = a + b + c + d + e	31,060,385	61,144,757
1	Công tác chuẩn bị	a = a1 + a2	2,276,105	2,958,937
	-Nội nghiệp	a1	2,276,105	2,958,937
	-Ngoại nghiệp	a2	-	0
2	Điều tra, tổng hợp, phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường	b = b1 + b2	14,478,933	30,363,730
	-Nội nghiệp	b1	7,233,358	15,169,055
	-Ngoại nghiệp	b2	7,245,575	15,194,675
3	Áp dụng phương pháp định giá đất và xây dựng phương án giá đất	c = c1 + c2	11,573,417	24,270,580
	-Nội nghiệp	c1	11,573,417	24,270,580
	-Ngoại nghiệp	c2	-	0
4	Hoàn thiện dự thảo phương án giá đất	d = d1 + d2	2,170,030	2,821,039
	-Nội nghiệp	d1	2,170,030	2,821,039
	-Ngoại nghiệp	d2	-	0
5	In, sao, lưu trữ, phát hành phương án giá đất	e = e1 + e2	561,901	730,471
	-Nội nghiệp	e1	561,901	730,471
	-Ngoại nghiệp	e2	-	0
II	Chi phí chung	A2 =A2.1 + A2.2	5,021,336	9,931,447
	-Nội nghiệp (15%)	A2.1 = 15%(a1+b1+c1+d1+e1)	3,572,221	6,892,512
	-Ngoại nghiệp (20%)	A2.2 = 20%(a2+b2+c2+d2)	1,449,115	3,038,935
B	Chi phí kiểm tra, nghiệm thu	B = B1 + B2	1,314,871	2,597,737

	-Nội nghiệp (4%)	$B1 = 4\%(a1+b1+c1+d1+e1)$	952,592	1,838,003
	-Ngoại nghiệp (5%)	$B2 = 5\%(a2+b2+c2+d2+e2)$	362,279	759,734

